

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/ 2021/ HSST
Ngày: 08 / 6/ 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp
2. Bà Lê Thị Loan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Mai Thị Thu Trang- Th- ký TAND thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Oanh- Kiểm sát viên

Ngày 08/ 6/ 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 228/ 2021/ HSST ngày 28/ 4/ 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/QĐXXST- HS ngày 25/ 5/ 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết G – Sinh N:1993; HKTT và nơi ở: Phố 7, phường Q H, Thành phố Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Viết T và con bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Phương A và có 02 con (con lớn sinh N 2017, nhỏ sinh N 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại :

1. Anh Nguyễn Thiện N – Sinh 1972 - Có mặt
Địa chỉ : Phố 6, phường Q H, Thành phố Thanh Hóa.
2. Anh Nguyễn Thiện T – Sinh 1996 – Có mặt
Địa chỉ : Phố 6, phường Q H, Thành phố Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 27/12/2020, tại đám cưới nhà bà Lê Thị T, sinh N 1958 ở phố 7, phường Q H, thành phố Thanh Hóa. Nguyễn Viết G, Nguyễn Đình L, Nguyễn Thiện T và Nguyễn Thiện K, cùng ngồi uống nước nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa G và L, Nguyễn Viết G cầm điện thoại đứng lên ném vào người L, L giơ tay lên đỡ và chiếc điện thoại va vào đầu

T, sau đó G và L tiếp tục cãi nhau, T nhìn thấy thì cùng mọi người can ngăn. Do bức xúc vì can ngăn G không được và bị điện thoại G ném rơi vào đầu, nên T dùng tay đâm vào đầu G, K lao vào đẩy G ra sau đó G bỏ về nhà lấy hai con dao thái (mỗi tay cầm một con) quay lại nhà bà T, nhìn thấy T đang ngồi cùng mọi người dưới bếp, G cầm dao chém một nhát vào mạn sườn trái của T, sau đó G đi ra ngoài nhảy qua bờ tường thấp sang sân nhà ông Q (hàng xóm sát vách nhà bà T) đứng chửi bới T và K. T và K cầm vỏ chai bia bằng thủy tinh ném về phía G nhưng không trúng, G và T tiếp tục chửi bới nhau. Lúc này anh Nguyễn T N (bố K) lại can ngăn thì bị G lia con dao trúng vào cổ tay trái gây thương tích. Được mọi người can ngăn lại và bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ G) cất hai con dao của G. Hậu quả: Anh Nguyễn Thiện N và Nguyễn Thiện T bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hợp Lực. Tại bản xem xét dấu vết trên thân thể của Công an phường Q H:

- Anh Nguyễn Thiện T bị 01 vết thương ở thành ngực trái, kích thước (1x3) cm, bờ mép sắc gọn.

- Anh Nguyễn Thiện N bị 01 vết thương ở cổ tay trái, kích thước (5x1) cm, bờ mép sắc gọn, vết thương hở.

- Ngày 22/1/2021 Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/2021/TTPY, Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thiện N là 13 %.

- Ngày 22/1/2021 Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận giám định pháp y về thương tích số: 24/2021/TTPY. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thiện T là 02 %.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Viết G đã thành khẩn khai báo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Vật chứng của vụ án:

02 (Hai) con dao bằng kim loại, cũ gỉ, cán dao bằng gỗ, kích thước lần lượt (35 x 5) cm và (30 x 5)cm là vật chứng vụ án, hiện đang tạm giữ tại chi cục Thi Hành Án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 150/THA ngày 29/4/2021.

Về bồi thường dân sự:

(1) - Anh Nguyễn Thiện T N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 128.441.000đ gồm những khoản như sau:

- + Tiền viện phí và tiền thuốc điều trị tại bệnh viện: 7.195.000đ;

- + Tiền thuốc điều trị tại nhà: 7.596.000đ;

- + Tiền xe đi lại Bệnh viện 03 chuyến : 250.000đ/ chuyến x 03 chuyến = 750.000đ

- + Tiền xe đi lại lên Công an thành phố Thanh Hóa làm việc, giám định 04 chuyến: 250.000đ x 04 chuyến = 1.000.000đ;

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc bệnh viện và quá trình điều trị tại nhà là 02 tháng(anh Nguyễn Thiện K con trai anh Nguyễn Thiện N là người chăm sóc và anh làm nghề cơ khí tại địa phương mỗi ngày thu nhập 300.000đ, mỗi tháng trung bình đi làm 25 ngày). Do đó số tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh N yêu cầu là: 50 ngày x 300.000đ/ ngày= 15.000.000đ.

+ Tiền mất thu nhập của anh Nguyễn Thiện N trong thời gian điều trị và thời gian chưa đi làm được từ khi bị thương tích (Tháng 12/2020) và anh dự tính đến tháng 10/2021 anh mới có thể đi làm được là 10 tháng. Anh N là nghề thợ xây tại địa phương, mỗi ngày thu nhập 300.000đ, mỗi tháng trung bình đi làm 25 ngày . Do đó số tiền mất thu nhập anh N yêu cầu bồi thường là 10 tháng x 25 ngày / tháng x 300.000đ/ ngày = 75.000.000đ;

+ Khoản tiền phục hồi sức khỏe: 7.000.000đ;

+ Khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 10 tháng lương cơ bản là 1.490.000đ x 10 tháng = 14.900.000đ;

(2) - Anh Nguyễn Thiện T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 11.170.000đ gồm những khoản như sau:

+ Tiền viện phí và tiền thuốc: 2.570.000đ;

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc : 06 ngày x 300.000đ/ ngày = 1.800.000đ;

+ Tiền mất thu nhập của anh Nguyễn Thiện T: 06 ngày x 300.000đ/ ngày = 1.800.000đ;

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000đ;

Ngày 27/5/2021 gia đình bị cáo Nguyễn Viết G đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thiện T số tiền 2.570.000đ và bồi thường cho anh Nguyễn Thiện N số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 27/ 4/ 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố Nguyễn Viết G về tội “ Cô ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng:

Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điểm b,s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Khoản 1, điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a, c khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt: Nguyễn Viết G : Từ 30 đến 36 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận,

Bị hại không có ý kiến tranh luận và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người T hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 27/12/2020, tại đám cưới nhà bà Lê Thị Tụ tại phố 7, phường Q H, thành phố Thanh Hóa, trong lúc cùng ngồi uống nước nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa G và L, nên Nguyễn Viết G đứng lên cầm điện thoại ném vào L, L giơ tay lên đỡ và chiếc điện thoại va vào đầu T, sau đó G và L tiếp tục cãi nhau, T nhìn thấy thì cùng mọi người can ngăn. Do bức xúc vì can ngăn G không được và bị điện thoại G ném rơi vào đầu, nên T dùng tay đâm vào đầu G (không gây thương tích), K lao vào can ngăn đẩy G ra, sau đó G bỏ về nhà nhà lấy hai con dao thái (mỗi tay cầm một con) quay lại nhà bà T, nhìn thấy T đang ngồi cùng mọi người dưới bếp, G cầm dao chém một nhát vào mạn sườn trái của T, sau đó G đi ra ngoài nhảy qua bờ tường thấp sang sân nhà ông Q (hàng xóm) đứng chửi bới T và K. G và T tiếp tục chửi bới nhau. Lúc này anh Nguyễn Thiện N (bố K) lại can ngăn thì bị G đứng bên nhà ông Q lia con dao sang trúng vào cổ tay trái anh Nguyễn Thiện N gây thương tích . Kết quả giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Thiện T là 02 % và đối với anh Nguyễn Thiện N là 13%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo đã không làm chủ được bản thân, nên đã thực hiện hành vi phạm tội giữa nơi có rất nhiều người. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, gây tổn thất về vật chất, tinh thần cho người bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó cần xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS;

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện tác động với gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và bố bị cáo là người đã tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều b,s Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

(1) Xét việc anh Nguyễn Thiện T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 11.170.000đ gồm: Tiền viện phí và tiền thuốc: 2.570.000đ; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc : 06 ngày x 300.000đ/ ngày = 1.800.000đ; Tiền mất thu nhập của anh Nguyễn T T: 06 ngày x 300.000đ/ ngày = 1.800.000đ; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000đ. Xét thấy đây là những khoản yêu cầu đã có chứng từ, hóa đơn hợp lệ, có xác nhận của chính quyền địa phương và phù hợp với quy định của pháp luật. Nên được chấp nhận.

(2) Xét việc anh Nguyễn Thiện N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 128.441.000đ gồm những khoản như sau:

- Đối với khoản tiền viện phí và tiền thuốc điều trị tại bệnh viện: 7.195.000đ; Tiền thuốc điều trị tại nhà: 7.596.000đ đã có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên chấp nhận.

- Đối với khoản tiền xe đi lại Bệnh viện 03 chuyến : 250.000đ/ chuyến x 03 chuyến = 750.000đ; Tiền xe đi lại lên Công an thành phố Thanh Hóa làm việc, giám định 04 chuyến: 250.000đ x 04 chuyến = 1.000.000đ, tuy không có hóa đơn giấy tờ, nhưng đây là chi phí thực tế và phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với khoản tiền phục hồi sức khỏe: 7.000.000đ và Khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 10 tháng lương cơ bản là 1.490.000đ x 10 tháng = 14.900.000đ là phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập của anh Nguyễn Thiện K là người đi chăm tại bệnh viện và tại nhà là 02 tháng. Anh Khánh làm nghề cơ khí tại địa phương mỗi tháng trung bình đi làm 25 ngày và mỗi ngày thu nhập 300.000đ là 15.000.000đ, đã có xác nhận của địa phương và phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với khoản tiền mất thu nhập anh Nguyễn Thiện N yêu cầu bị cáo bồi thường 10 tháng thu nhập (vì anh dự tính sau khi bị thương tích 10 tháng anh mới có thể đi làm được). Anh N là nghề thợ xây tại địa phương, mỗi ngày thu nhập 300.000đ, mỗi tháng trung bình đi làm 25 ngày là: 10 tháng x 25 ngày / tháng x 300.000đ/ ngày = 75.000.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh N bị gây thương tích từ ngày 27/12/2021 tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án (08/6/2021) mới được 05 tháng 12 ngày, nay tại phiên tòa anh N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập thực tế cho anh 10 tháng là chưa đủ cơ sở chấp nhận, mà chỉ có cơ sở chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập thực tế cho anh N trong thời gian từ khi bị thương tích đến ngày mở phiên tòa là 05 tháng 12 ngày (05 tháng + 2/5 tháng) = 40. 500.000đ.

Và giành quyền cho anh Nguyễn Thiện N được khởi kiện khoản tiền mất thu nhập thực tế của anh từ sau ngày Tòa án xét xử vụ án (ngày 08/6/2021) trở đi bằng một vụ án dân sự khác, nếu anh có đủ các tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật để chứng minh do vết thương Nguyễn Viết G gây ra, nên kể sau thời gian xét xử (ngày 08/6/2021) anh vẫn chưa thể đi lao động trở lại được.

Do vậy toàn bộ số tiền anh Nguyễn Thiện N yêu cầu bị cáo bồi thường được chấp nhận là 93.941.000đ, nhưng được trừ đi 10.000.000đ số tiền đã bồi thường trước.

Số tiền anh Nguyễn Thiện N yêu cầu bồi thường về tiền mất thu nhập của anh N không được Tòa án chấp nhận là 04 tháng + 3/5 tháng = 34.500.000đ.

[7] Về vật chứng:

02 (Hai) con dao bằng kim loại, cùi gí, cán dao bằng gỗ, kích thước lần lượt (35 x 5) cm và (30 x 5)cm là vật là phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Khoản 1, điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí DSST là 83.941.000đ (số tiền còn phải bồi thường cho anh N) + 8.600.000đ (số tiền còn phải bồi thường cho anh T) x 5% = 4.627.050đ theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a, c khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Anh Nguyễn Thiện N được miễn tiền án phí đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường không được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điểm d khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Khoản 1 Điều 584; Điều 590; Khoản 2 Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khoản 1, điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a,c,e Khoản 1 Điều 23; Điểm d khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết G phạm tội “ Cố ý gây thương tích” .

Xử phạt: Nguyễn Viết G 33 (Ba mươi ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27/01/2021).

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thiện T gồm các khoản như sau:

+ Tiền viện phí và tiền thuốc: 2.570.000đ;

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 06 ngày x 300.000đ/ ngày = 1.800.000đ;

+ Tiền mất thu nhập của anh Nguyễn Thiện T: 06 ngày x 300.000đ/ ngày = 1.800.000đ;

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền bồi dưỡng sức khỏe: 5.000.000đ;

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Thiện T là 11.170.000đ , nhưng được trừ đi số tiền 2.570.000đ gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Thiện T là: 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo phải có trách bồi thường cho anh Nguyễn Thiện N gồm các khoản như sau:

+ Tiền viện phí và tiền thuốc điều trị tại bệnh viện: 7.195.000đ;

+ Tiền thuốc điều trị tại nhà: 7.596.000đ;

+ Tiền xe đi lại Bệnh viện 03 chuyến : 250.000đ/ chuyến x 03 chuyến = 750.000đ

+ Tiền xe đi lại lên Công an thành phố Thanh Hóa làm việc, giám định 04 chuyến: 250.000đ x 04 chuyến = 1.000.000đ;

+ Tiền mất thu nhập của anh Nguyễn Thiện K là người chăm anh N tại bệnh viện và quá trình điều trị tại nhà là 02 tháng mỗi tháng trung bình đi làm 25 ngày, mỗi ngày thu nhập 300.000đ là: 50 ngày x 300.000đ/ ngày = 15.000.000đ.

+ Tiền mất thu nhập của anh Nguyễn Thiện N trong thời gian điều trị và thời gian chưa đi làm được từ khi bị thương tích đến ngày mở phiên tòa là 05 tháng 12 ngày (05 tháng + 2/5 tháng) , mỗi tháng trung bình đi làm 25 ngày, mỗi ngày thu nhập 300.000đ là : 40. 500.000đ.

+ Khoản tiền phục hồi sức khỏe: 7.000.000đ;

+ Khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 10 tháng lương cơ bản là 1.490.000đ x 10 tháng = 14.900.000đ;

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Thiện N là 93.941.000đ, nhưng được trừ đi số tiền 10.000.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường trước. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Thiện N là 83.941.000đ (Tám mươi ba triệu chín trăm bốn mươi một ngàn đồng).

Không chấp nhận khoản tiền mất thu nhập của anh Nguyễn Thiện N yêu cầu là 04 tháng + 3/5 tháng = 34.500.000đ.

Giành quyền cho anh Nguyễn Thiện N được khởi kiện khoản tiền mất thu nhập thực tế của anh từ sau ngày Tòa án xét xử vụ án (ngày 08/6/2021) trở đi, bằng một vụ án dân sự khác. Nếu anh có đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu thêm lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) con dao bằng kim loại, cũ gỉ, cán dao bằng gỗ, kích thước lần lượt (35 x 5) cm và (30 x 5)cm .

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại chi cục Thi Hành Án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 150/THA ngày 29/4/2021.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ và án phí DSST là 4.627.050đ.

Anh Nguyễn Thiện N được miễn tiền án phí đối với khoản tiền không được Tòa án chấp nhận.

Bị cáo, bị hại có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Chi cục THADS-TPTH
- L- u hồ sơ.

TM. HỌI □□NG X□T X□ S□ THỘM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị H□ong